

Bản án số: 27/2022/HNGĐ -ST

Ngày 08/6/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 08/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐSXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Vy Thị Yến Nh**, sinh ngày 04/9/2000

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* anh **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(chị Nh và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vy Thị Yến Nh trình bày: chị và anh Đặng Ngọc T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, đến ngày 09/10/2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh T tính nóng nảy, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường có hành vi bạo lực đối với chị, chị đã về nhà bố mẹ để ở, sống ly thân với anh T từ tháng 4/2020 đến nay. Xác định không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có một con chung tên Đặng Hoàng A, sinh ngày 17/6/2017, hiện đang ở với anh T. Ly hôn chị nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh T, nếu anh T yêu cầu, chị sẽ góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng, chị làm lao động tự do thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có. Do điều kiện công việc, đi lại khó khăn chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2022 bị đơn anh Đặng Ngọc T trình bày về thời điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và ly thân như chị Nh khai, theo anh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, chị Nh đã Nhều lần tự bỏ về nhà bố mẹ để ở, lần gần đây nhất khoảng tháng 4/2020, anh đã tìm gọi nhưng chị Nh không về. Anh xác định không còn tình cảm với chị Nh nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh và chị Nh có một con chung như chị Nh khai, anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có. Anh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện X thể hiện: sau khi kết hôn, khoảng năm 2020 anh T, chị Nh phát sinh mâu thuẫn, chị Nh về Nghệ An ở từ đó. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vy Thị Yến Nh được ly hôn anh Đặng Ngọc T. Về con chung giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Hoàng Anh, sinh ngày 17/6/2017, ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị Nh góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có. Về án phí chị Vy Thị Yến Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Vy Thị Yến Nh khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Ngọc T có nơi cư trú xã Bình Định, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nh và anh T chung sống như vợ chồng vào năm 2017 sau đó làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp, bất đồng về cách sống nên thường xảy ra va chạm, anh chị đã sống ly thân Nhều năm, không còn quan tâm đến nhau. Chị Nh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, anh T xác định không còn tình cảm với chị Nh và nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nh, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh T.

[5] Về quan hệ con chung: cháu Đặng Hoàng Anh ở với anh T từ khi anh chị sống ly thân, chị Nh nhất trí nhường quyền nuôi con chung cho anh T. Do vậy để cuộc sống của cháu Hoàng A không bị sáo trộn cần giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị Nh góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: chị Vy Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Vy Thị Yến Nh được ly hôn anh Đặng Ngọc T.

2. **Về quan hệ con chung:** giao con chung Đặng Hoàng A, sinh ngày 17/6/2017 cho anh Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị Vy Thị Yến Nh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nh có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** không có.

4. **Về án phí:** chị Vy Thị Yến Nh phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001604 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Nh đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ